

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN: TOÁN
(Hệ chuyên)

A. ĐỀ CƯƠNG:**1. ĐẠI SỐ:**

Gồm chương trình toán đại số THCS chủ yếu trọng tâm là:

- Đơn giản biểu thức chứa căn.
- Hàm số bậc nhất.
- Phương trình bậc nhất một ẩn.

2. HÌNH HỌC:

Gồm chương trình hình học THCS chủ yếu trọng tâm là:

- Hệ thức lượng trong tam giác vuông.
- Tam giác đồng dạng. Tứ giác. Đường tròn.

3. NÂNG CAO:

* *Số học:*

- Chia hết, phép chia có dư, tìm các chữ số tận cùng.
- Số nguyên tố.
- Phương trình nghiệm nguyên.

* *Bất đẳng thức – Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của biểu thức:*

- Phép biến đổi tương đương.
- Bất đẳng thức trung bình cộng - trung bình nhân (bất đẳng thức Cauchy).
- Các bài toán tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của biểu thức.

* *Các bài toán suy luận logic:* dùng nguyên lí phản chứng, Dirichlet, cực hạn (khởi đầu cực trị), bất biến,...

* *Hình học:* các bài toán hình học nâng cao: quỹ tích, chứng minh 3 điểm thẳng hàng, 3 đường thẳng đồng quy, tìm điểm, chứng minh đẳng thức hình học, bất đẳng thức...

B. CẤU TRÚC ĐỀ:

Đề thi gồm 7 câu, thời gian 150 phút.

- Đơn giản biểu thức và các vấn đề liên quan (2,0 điểm)
- Hàm số bậc nhất (1,5 điểm)
- Phương trình bậc nhất một ẩn (1 điểm)
- Tam giác đồng dạng. Tứ giác. Hệ thức lượng trong tam giác vuông. Đường tròn (2,5 điểm)
- Số học. Các bài toán suy luận logic (1 điểm)
- Bất đẳng thức – Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của biểu thức (1 điểm)
- Hình học nâng cao (1 điểm)

---HẾT---

SỞ GD&ĐT LONG AN

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN: NGỮ VĂN
(Hệ chuyên)

I. Hình thức: Tự luận.

II. Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề.

III. Nội dung: Chương trình Ngữ văn 9 - Học kì I (trừ các nội dung giảm tải, đọc thêm, tự học, chương trình địa phương).

PHẦN I: (4,0 điểm) Viết bài làm văn nghị luận xã hội.

PHẦN II: (6,0 điểm) Viết bài làm văn nghị luận văn học.

---HẾT---

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: VẬT LÝ

(Hệ chuyên)

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Cơ học:

- Chuyển động cơ học. Vận tốc. Chuyển động đều, chuyển động không đều.
- Biểu diễn lực. Sự cân bằng lực, quán tính. Lực ma sát.
- Áp suất. Áp suất chất lỏng, bình thông nhau. Áp suất khí quyển.
- Lực đẩy Ác-si-mét. Sự nổi.
- Công cơ học. Định luật về công. Công suất. Cơ năng.

2. Nhiệt học:

- Công thức tính nhiệt lượng. Phương trình cân bằng nhiệt.
- Năng suất tỏa nhiệt của nhiên liệu.
- Động cơ nhiệt.

3. Điện học – Từ học:

- Điện trở của dây dẫn hình trụ đồng chất, tiết diện đều. Định luật Ôm.
- Đoạn mạch nối tiếp, song song, hỗn tạp và mạch cầu điện trở.
- Công và công suất của dòng điện. Định luật Jun-Len-xơ.

4. Quang hình học:

- Ứng dụng định luật truyền thẳng ánh sáng
- Sự phản xạ, định luật phản xạ ánh sáng
- Gương phẳng, ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng

5. Phương án thực hành:

- Cơ, nhiệt, điện và quang.

B. CẤU TRÚC ĐỀ:

1. Đề thi gồm 7 câu và được phân bố như sau:

- Câu 1 (1,0 điểm): Cơ học.
- Câu 2 (2,0 điểm): Cơ học.
- Câu 3 (1,0 điểm): Nhiệt học
- Câu 4 (2,0 điểm): Điện - Từ học.
- Câu 5 (1,0 điểm): Quang hình học
- Câu 6 (2,0 điểm): Bài toán tổng hợp (chứa ít nhất 2 trong 4 phần kiến thức cơ, nhiệt, điện, quang).
- Câu 7 (1,0 điểm): Phương án thực hành.

2. Thời gian làm bài: 120 phút.

3. Hình thức: Tự luận

---HẾT---

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN: HOÁ HỌC
(Hệ chuyên)

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

*** Hóa đại cương**

- Cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.
- Tính chất, phân loại: oxit, axit, bazơ, muối.
- Các oxit, axit, bazơ, muối quan trọng, Phân bón hoá học.
- Mối liên hệ giữa các hợp chất vô cơ.

*** Hóa vô cơ**

- Tính chất của kim loại, dãy hoạt động hóa học của kim loại.
- Kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm, sắt và hợp kim nhôm, sắt.
- Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.
- Tính chất hoá học của phi kim.
- Hidro, oxi.
- Clo, hợp chất của clo.
- Cacbon, hợp chất của cacbon.
- Silic, công nghiệp silicat.

B. CẤU TRÚC ĐỀ:

- Đề Hóa thi tuyển vào lớp 10 THPT Chuyên Long An nằm trong phạm vi chương trình trung học cơ sở hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (**bỏ hóa hữu cơ lớp 9**); nội dung kiến thức bảo đảm theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn Hóa cấp trung học cơ sở; với mức độ kiểm tra được kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về thực hành của người học; phân hoá được trình độ học sinh và phù hợp với thời gian quy định.

- Độ khó phân bố trên các mức độ: Mức nhận biết, mức thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.

- Trong đề **có ít nhất 2 điểm** cho câu hỏi về **hóa học thực tế, thực hành** Hóa học (cách pha trộn dung dịch, nhận biết, tách chất, tinh chế, điều chế, nêu hiện tượng – giải thích...)- **Lưu ý các bài toán vận dụng cao: Cần chú ý các dạng bài toán liên quan đến bảo toàn nguyên tố, khối lượng, điện tích, mol electron, đồ thị...**

Đề thi gồm:

Đề thi gồm 5 câu, thời gian 120 phút.

Câu 1: (2 điểm): Hóa đại cương

Câu 2: (2 điểm): Hóa học thực tế, thực hành.

Câu 3: (2 điểm): Hóa vô cơ (Phi kim).

Câu 4: (2 điểm): Hóa vô cơ (Kim loại)

Câu 5: Bài tập hóa vô cơ (2 điểm):

Bài tập tổng hợp nội dung các kiến thức hoá vô cơ thuộc chương trình hóa học trung học cơ sở.

---HẾT---

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN: SINH HỌC
(Hệ chuyên)

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Chương I. Các thí nghiệm của Mendel

- Lai một cặp tính trạng.
- Lai hai cặp tính trạng.
- Lai phân tích.
- Bài tập.

2. Chương II. Nhiễm sắc thể

- Xác định đặc điểm các kì trong nguyên phân, giảm phân.
- Phân biệt nguyên phân, giảm phân.
- Phát sinh giao tử và thụ tinh.
- Phân biệt NST thường và NST giới tính. Cơ chế NST xác định giới tính.
- Di truyền liên kết.
- Phân biệt giữa quy luật phân li độc lập với di truyền liên kết.
- Bài tập.

3. Chương III. ADN và gen

- ADN: cấu tạo, quá trình nhân đôi của ADN, chức năng ADN.
- ARN: cấu tạo, cơ chế tổng hợp ARN.
- Mối quan hệ giữa ARN và protein.
- Bài tập.

4. Chương IV. Biến dị

- Đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể.
- Khái niệm thường biến, mức phản ứng. Mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình.
- Phân biệt thường biến với đột biến.
- Bài tập.

5. Chương V. Di truyền học người

- Bài tập về sơ đồ phả hệ.
- Xác định loại đột biến gây ra các bệnh, tật di truyền ở người.

6. Chương VI. Ứng dụng di truyền học

- Công nghệ tế bào.
- Công nghệ gen.
- Thoái hóa do tự thụ phấn và giao phối gần.
- Ưu thế lai.

- Bài tập.

(Không kể bài thực hành)

§ Lưu ý: Thực hiện phần giảm tải theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ GD&ĐT

B. CẤU TRÚC ĐỀ: (Thời gian làm bài: 120 phút)

§ Mỗi câu hỏi có thể gồm nhiều phần nhỏ, có độ phân hóa và phát hiện học sinh giỏi

Câu 1: Các quy luật di truyền (3 điểm)

Câu 2: Di truyền cấp độ phân tử và tế bào (3 điểm)

Câu 3: Biến dị (2 điểm)

Câu 4: Di truyền học ở người và ứng dụng di truyền học (2 điểm)

---HẾT---

SỞ GD&ĐT LONG AN

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021 MÔN: TIẾNG ANH (Hệ chuyên)

I. NỘI DUNG

- Trình độ nội dung đề thi môn Tiếng Anh là trình độ ngoại ngữ Anh trung cấp (English as a foreign language at intermediate level), bao gồm lượng từ vựng và các cấu trúc trong chương trình học thuộc trình độ này.

- Các điểm ngữ pháp bao gồm:

- + Articles
- + Verb forms/ tenses
- + Relative clauses and their reduced forms
- + Adverbial clauses
- + Noun clauses
- + Comparisons
- + Conditional sentences
- + Reported speech
- + Passive voice
- + Subjunctives
- + Gerund - Infinitive
- + Participle phrases
- + Inversions
- + Modal verbs
- + Phrasal verbs
- + Prepositions

II. CẤU TRÚC (Thời gian làm bài: 120 phút – Thang điểm: 10 điểm)

No	Type of questions	Marking scheme (10 marks)
Part I	LISTENING: (Độ khó của câu hỏi tương đương trình độ B1)	(2.0 marks)
	1. Dạng Multiple Choice (05 câu hỏi)	1.0
	2. Dạng Gap-filling (05 câu hỏi)	1.0

Part II	<p><u>USE OF ENGLISH:</u></p> <p>1. Chọn 1 trong 4 từ hoặc ngữ được cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu cho hợp lý (dạng multiple choice question). (10 câu).</p> <p>2. Đọc một bài văn và chọn 1 trong 4 từ hoặc ngữ được cho sẵn để điền vào chỗ trống trong bài văn cho hợp lý (dạng cloze test). (10 chỗ trống).</p> <p>3. Đọc một bài văn và điền một từ vào chỗ trống trong bài văn cho hợp lý (dạng open cloze test). (10 chỗ trống).</p> <p>4. Biến đổi loại từ của một từ được cho sẵn để điền vào chỗ trống trong mỗi câu cho hợp lý (dạng word formation). (10 câu).</p> <p>5. Viết lại một hoặc hai câu được cho sẵn thành một câu mới theo cấu trúc diễn đạt khác mà vẫn tương đối giữ được ý nghĩa của câu được cho (dạng sentence transformation) (10 câu – có key word và không có key word).</p>	<p>(5.0 marks)</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p>
Part III	<p><u>READING COMPREHENSION:</u></p> <p>1. Đọc một bài văn (khoảng 400 – 500 từ) và sau đó chọn 1 trong 4 phương án được cho sẵn để hoàn thành khẳng định phù hợp nội dung hoặc để trả lời câu hỏi về nội dung bài văn (dạng multiple choice question). (05 câu hỏi)</p> <p>2. Đọc một bài văn (khoảng 400 – 500 từ) và sau đó chọn 1 trong những tiêu đề / trích đoạn được trình bày biệt lập với bài văn để điền vào những chỗ trống trong bài văn cho hợp lý (dạng matching). (05 câu hỏi)</p>	<p>(2.0 marks)</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p>
Part IV	<p><u>WRITING:</u></p> <p>Viết một đoạn văn (khoảng 120 – 150 từ) về chủ đề cho sẵn.</p>	<p>(1.0 mark)</p> <p>1.0</p>

---HẾT---